

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:35/2022/HSST
Ngày 22 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Sơn Mút

2/ Ông Lương Phi Hùng

- ***Thý ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:***
Ông Phạm Chí Nhơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Thị Thùy D**, sinh năm 1997; Nơi sinh: huyện HD, tỉnh Kiên Giang; Nơi ĐKKHKT: số 84A, khóm 4, thị trấn LV, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: Huỳnh Văn C, sinh năm 1970; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1971; Bản thân chưa có chồng, con; Anh, chị em ruột: Không; Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: Ngày 21/4/2022 bị Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Long An xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Long Hòa - Bộ Công an theo bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HSST, ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Long An, từ ngày 31/12/2021 cho đến nay; được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bị hại:***

Anh Ngô Đăng K, sinh năm 1997 – có mặt

Địa chỉ: ấp PL 2, xã DB, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Người làm chứng:

Trương Thị Bích T, sinh năm 2002 – vắng mặt

Địa chỉ: ấp HQ 1, xã LH A, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thị Thùy D là bạn bè quen biết trước với Ngô Đăng K, sinh năm 1997 và Trương Thị Bích T và một người phụ nữ tên Tú, không rõ họ tên và địa chỉ. Vào khoảng tháng 10 năm 2021, D cùng với K, T, Tú đến thuê phòng trọ số 10 thuộc nhà trọ Đức Anh tại khóm DT, phường DT, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long để cùng ở và đi làm.

Ngày 03/12/2021 K đi làm bằng xe máy biển số 64H1- 285.66, K đi làm thợ cửa sắt, làm thuê cho người khác ở huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long; đến khoảng 18 giờ cùng ngày K về lại nhà trọ và đậu xe máy biển số 64H1-285.66 trước phòng trọ khóa cổ xe máy lại đem chìa khóa và nón bảo hiểm để ở nền gạch gần cửa ra vào phòng trọ, chuẩn bị đi tắm. Lúc này Huỳnh Thị Thùy D từ trên gác phòng trọ đi xuống gặp K, D hỏi mượn xe máy của K để đi mua cơm về ăn nhưng K không đồng ý và nói “Thôi để chút đi mua đồ ăn về về làm cơm rồi mua luôn cho”, nói xong K đi tắm. Khi K vào nhà vệ sinh tắm thì D thấy Trương Thị Bích T đang làm bông giả trong phòng không để ý, còn Tú thì đã về nhà của Tú nên không có ai trông coi xe. D nảy sinh ý định lấy trộm xe máy biển số 64H1- 285.66 của K nên lén lấy chìa khóa xe và nón bảo hiểm để dưới nền gạch đi ra mở khóa xe cho nổ máy chạy đi, sau đó chạy lên thành phố Hồ Chí Minh để tìm nơi tiêu thụ bán lấy tiền tiêu xài.

Sau khi tắm xong K không thấy xe máy thì biết là D đã lấy đi nên liền gọi điện thoại cho D để yêu cầu trả lại xe thì D nói “mượn xe đi mua cơm”, một lúc sau không thấy D về nên tiếp tục gọi điện thoại cho D thì D tiếp tục nói dối là “đang đi mua đồ, đi lấy tiền nên chưa trả xe”, sau đó K tiếp tục gọi điện thoại cho D nhiều lần thì D nói đang làm công việc và hẹn sáng ngày hôm sau trả xe.

Trên đường lên Thành phố Hồ Chí Minh, D ghé vào quán cà phê vòng ven đường nằm nghỉ, dùng điện thoại truy cập vào mạng xã hội Facebook tìm nhóm facebook “hội xe noop không giấy” rao bán xe máy biển số 64H1-285.66 với giá 12.000.000đồng, một lúc thì có tài khoản facebook nickname “Triệu Vân” xưng tên là Triệu (không rõ họ tên, lại lịch) đồng ý mua và hẹn D gặp ở Bến xe Miền Tây để mua xe thì D đồng ý. Đến 08 giờ ngày 04/12/2021, D điều khiển xe máy biển số 64H1- 285.66 đến Bến xe Miền Tây để gặp người tên Triệu như đã hẹn để bán xe. Sau khi xem xe thì Triệu chê “xe đã bị gả” nên chỉ đồng ý mua với giá 11.000.000đồng, D đồng ý bán. D dùng tiền bán xe mua quần áo và tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 05 giờ ngày 04/12/2021 K tiếp tục gọi điện thoại cho D để yêu cầu trả xe như đã hứa thì D kêu K “nghỉ làm đi D trả tiền làm cho, 08 giờ sẽ về trả xe”.

Do K, không thấy D về trả xe nên đến Công an phường DT, thị xã Bình Minh trình báo sự việc.

Ngoài ra, trước khi thực hiện hành vi lấy trộm xe máy của K thì vào ngày 12/11/2021 Huỳnh Thị Thùy D đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Dương Thị Kim H, sinh năm 1992 và Huỳnh Hoàng L, sinh năm 1994; cùng ngụ tại

xã TP, huyện BL, tỉnh Long An. Đến ngày 06/12/2021 D đến Công an thị trấn Lai Vung, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm xe máy biển số 64H1-285.66 của K. Ngày 09/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện BL đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với Huỳnh Thị Thùy D; tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL, tỉnh Long An từ ngày 31/12/2021.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 48/KL.DGTS ngày 23/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã Bình Minh, tiến hành định giá và kết luận: 01 xe máy biển số 64H1-285.66, nhãn hiệu Honda Sonic, màu đen có giá trị 44.730.000đồng.

- Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSBM, ngày 31/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị Thùy D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thị Thùy D thừa nhận hoàn toàn hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh truy tố bị cáo Huỳnh Thị Thùy D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, đánh giá tính chất mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo: Huỳnh Thị Thùy D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Thùy D mức án từ 0 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị tổng hợp mức hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù của Bản án số 37/2022/HS-ST, ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Long An. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai bản án là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, đến 02 (hai) năm 09 (chín) tù.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Đối với người tên Triệu đã mua xe máy do D trộm cắp, do không biết rõ họ tên và địa chỉ của người này nên không có cơ sở để xác minh xử lý nên xe máy biển số 64H1- 285.66 không thu hồi được.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Ngô Đăng K yêu cầu bị cáo Huỳnh Thị Thùy D bồi thường giá trị của chiếc xe máy biển số 64H1-285.66 theo như kết quả định giá tài sản là 44.730.000 đồng, bị cáo D đồng ý bồi thường nhưng vẫn chưa bồi thường.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Huỳnh Thị Thùy D nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng; và số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi và về việc làm của bị cáo là sai phạm; Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét việc vắng mặt của người làm chứng nhưng đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra, việc vắng mặt người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử; Căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng; kết luận định giá tài sản cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Huỳnh Thị Thùy D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh Ngô Đăng K nên vào khoảng 18 giờ ngày 03/12/2021, bị cáo lén lúc lấy chìa khóa xe máy biển số 64H1- 285.66 cho mở máy chạy đi; mặt dù trước đó bị cáo giả vờ hỏi mượn xe của K đi mua cơm về ăn nhưng K không đồng ý. Lấy được xe máy biển số 64H1-285.66 trị giá 44.730.000đồng của K bán cho một người tên Triệu (không rõ nhân thân, địa chỉ) được 11.000.000đồng, tiêu xài cá nhân hết. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Thị Thùy K phạm tội “ Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật, được pháp luật bảo vệ; gây tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Lợi dụng sơ hở của người khác để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đem đi bán, để có tiền thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân, vì lười lao động mà bị cáo xem thường pháp luật; nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người phạm tội đầu thú. Bị cáo được xem xét áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng không có. Do đó, xử phạt bị cáo mức án như đề nghị của Viện Kiểm sát cũng đảm bảo răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

- Hình phạt bổ sung: Đây là loại tội phạm ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét thấy, bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Đối với người tên Triệu đã mua xe máy do D trộm cắp, do không biết rõ họ tên và địa chỉ của người này nên không có cơ sở để xác minh xử lý, xe máy biển số 64H1- 285.66 không thu hồi được.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, anh Ngô Đăng K yêu cầu bị cáo Huỳnh Thị Thùy D bồi thường số tiền bằng giá trị khi định giá là 44.730.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Bị cáo Huỳnh Thị Thùy D có trách nhiệm bồi thường cho anh Ngô Đăng K số tiền 44.730.000đồng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị Thùy D phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

1. Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị Thùy D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp mức hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù của Bản án số 37/2022/HS-ST, ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Long An.

Nên buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 02 (hai) năm, 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/12/2021.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Huỳnh Thị Thùy D và bị hại Ngô Đăng K. Bị cáo Huỳnh Thị Thùy D có trách nhiệm bồi thường cho anh Ngô Đăng K số tiền 44.730.000đồng (bốn mươi bốn triệu bay trăm ba mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi suất chậm thi hành

án, tương ứng với thời gian chưa hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Thị Thùy D nộp tổng số tiền án phí: 2.436.500đồng (hai triệu bốn trăm ba mươi sáu ngàn năm trăm đồng). (trong đó án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ, án phí dân sự sơ thẩm là: 2.236.500đ).

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (*mười lăm*) ngày được tính kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX Bình Minh;
- Chi cục THADS TX Bình Minh;
- CQĐT Công an TX Bình Minh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Trương Minh Thiết